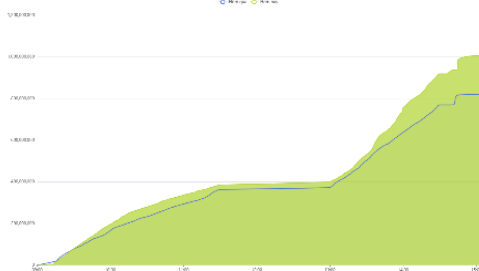


## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1,912.93	259.50
<b>Thay đổi</b>	-15.01	0.25
<b>Thay đổi %</b>	-0.78%	0.10%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	1009.4	81.0
<b>GTGD (Tỷ)</b>	32,417	1,677
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	90	54
CP giảm giá	223	88
CP tham chiếu	61	46
<b>P/E</b>	14.12	1.59
<b>P/B</b>	2.18	2.18

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,027.5	-18.92	670.45	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



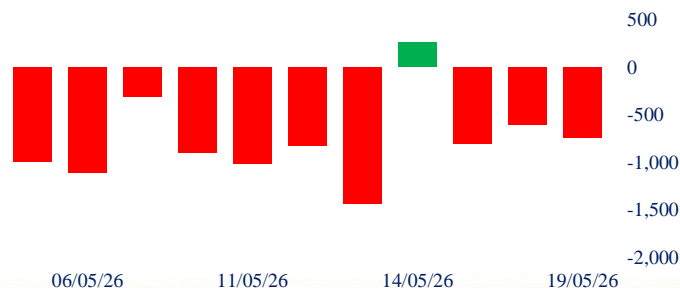
Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi VN-Index đóng cửa tại 1.912,93 điểm (-0,78%). Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tiêu cực với 223 mã giảm so với 90 mã tăng, cho thấy áp lực bán đang lan rộng trên nhiều nhóm ngành.

Thanh khoản tăng mạnh lên 32.358,73 tỷ đồng phản ánh hoạt động chốt lời diễn ra khá quyết liệt, đặc biệt tại nhóm vốn hóa lớn. Về dòng tiền khối ngoại, nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng khoảng 610,28 tỷ đồng trên HOSE. Áp lực bán tập trung tại MBB (-232,64 tỷ đồng), SSI (-172,69 tỷ đồng), ACB (-150,90 tỷ đồng), VPB (-114,41 tỷ đồng) và MWG (-93,24 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, lực mua ròng chủ yếu xuất hiện tại VCB (+593,97 tỷ đồng), VIC (+154,59 tỷ đồng), GEX (+101,91 tỷ đồng), VIX (+72,57 tỷ đồng) và BID (+66,20 tỷ đồng). Ở chiều tích cực, thị trường vẫn ghi nhận một số cổ phiếu tăng mạnh như VVS (+6,99%) và CTR (+6,99%) khi đồng loạt đóng cửa ở mức giá trần, cùng với NHT (+6,85%), FDC (+6,85%), TN1 (+6,82%) và PC1 (+6,80%). Tuy nhiên, áp lực bán vẫn chiếm ưu thế trên diện rộng khi có hơn 110 mã giảm trên 1%, tập trung mạnh tại nhóm dầu khí, năng lượng và cao su. Nhiều cổ phiếu giảm sâu như GVR (-7,00%), GAS (-6,99%), PVD (-6,98%), PLX (-6,98%), PHR (-6,97%), HRC (-6,96%), PVT (-6,92%) và BSR (-6,88%), qua đó tạo áp lực lớn lên diễn biến chung của thị trường. Trong ngắn hạn, vùng 1.910–1.915 điểm đang đóng vai trò hỗ trợ gần của VN-Index. Nếu giữ vững vùng này, chỉ số có thể xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật hướng lên vùng 1.920–1.925 điểm. Ngược lại, nếu áp lực bán tiếp tục gia tăng, VN-Index có khả năng lùi về kiểm định vùng hỗ trợ sâu hơn quanh 1.900 điểm.

## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên tại 1.912,93 điểm (-0,78%) sau khi xuất hiện áp lực bán mạnh tại vùng kháng cự quanh 1.930 điểm. Cây nến đỏ thân tương đối dài cho thấy bên bán đang tạm thời chiếm ưu thế trong ngắn hạn, tuy nhiên chỉ số vẫn duy trì phía trên MA50 (1.773 điểm) và MA200 (1.725 điểm), qua đó xu hướng trung và dài hạn vẫn chưa bị phá vỡ. Đồng thời, VN-Index hiện dao động sát khu vực MA20 (1.881 điểm), cho thấy thị trường đang bước vào giai đoạn kiểm định lại xu hướng ngắn hạn sau nhịp tăng mạnh trước đó.

MACD vẫn nằm trên đường tín hiệu và duy trì trên ngưỡng 0 nhưng histogram đang thu hẹp dần, phản ánh động lượng tăng đang suy yếu. Trong ngắn hạn, vùng 1.910–1.915 điểm sẽ là hỗ trợ gần của VN-Index, trong khi vùng 1.925–1.930 điểm tiếp tục là kháng cự quan trọng cần vượt qua để củng cố lại xu hướng tăng.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index vượt đỉnh lịch sử tuy nhiên động lượng còn yếu. Dòng tiền chưa bùng nổ vì vậy nhà đầu tư nên thiên về xu hướng mở vị thế thận trọng, chỉ mở vị thế sau khi cổ phiếu kiểm định lại các hỗ trợ.

Kịch bản 1(70%): VN-Index tiếp tục duy trì vị trí cao và dòng tiền lan tỏa dần các phân lớp cổ phiếu.

Kịch bản 2 (30%): VN-Index tạo bẫy tăng giá và quay lại kiểm định mốc 1900.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-6.91%	12.64%
Hóa chất	-5.96%	4.16%
Tài nguyên Cơ bản	-0.72%	-4.12%
Xây dựng và Vật liệu	0.09%	-2.72%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.69%	13.05%
Ô tô và phụ tùng	-0.08%	-4.18%
Thực phẩm và đồ uống	-0.42%	-29.68%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.16%	-7.95%
Y tế	-0.11%	-2.50%
Bán lẻ	-0.91%	-9.59%
Truyền thông	0.02%	0.41%
Du lịch và Giải trí	0.88%	2.51%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-4.03%	4.58%
Ngân hàng	-0.85%	4.06%
Bảo hiểm	-0.91%	-2.12%
Bất động sản	0.32%	15.82%
Dịch vụ tài chính	-0.05%	-0.49%
Công nghệ Thông tin	-0.46%	-2.03%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VCB	64.4	1.20 / 1.90%	24,446,280
VIX	19.25	0.25 / 1.32%	63,266,849
GEX	36.2	1.20 / 3.43%	33,774,469
BID	44.25	-1.05 / -2.32%	19,532,743
PDR	16.85	0.30 / 1.81%	23,151,881

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
MBB	25.05	-0.45 / -1.76%	31,101,080
ACB	22.8	-0.20 / -0.87%	16,153,372
SSI	27.8	-0.35 / -1.24%	38,511,111
MSB	14.45	0.55 / 3.96%	50,312,729
VPB	26.75	-0.70 / -2.55%	19,322,065

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
TAL	Lê Đức Long	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	19/05/2026	Mua	155,000
VRC	Trần Thị Vân	Tổng Giám đốc/Người đại diện Pháp luật	19/05/2026	Mua	3,373,910
BVH	Vũ Thanh Hải	---	19/05/2026	Bán	0
OCB	Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư	---	18/05/2026	Bán	0
TNH	Nguyễn Anh Đĩnh	---	18/05/2026	Mua	2,000,000

TIN TỨC

Trong nước

TP HCM trước bước ngoặt lớn nhất từ sau Đổi mới  
TT: Nghiêm cấm quy định thêm thủ tục hành chính  
Hiệu ứng Moody's và bài toán hút vốn của VIFC-HCMC  
Cần Thơ khởi công 2 dự án điện gió

Doanh nghiệp

Ông lớn sữa Việt Nutifood muốn đầu tư vào Mỹ  
SRF lên KH lãi 39 tỷ đồng, duy trì cổ tức tiền mặt 5%  
VNZ đặt mục tiêu có lãi sau 4 năm lỗ  
Thực hư chuyện Hòa Phát lấn sân mảng ô tô, điện

TIN TỨC

Thế giới

Bác đơn kiện của Elon Musk với OpenAI vì quá thời hạn  
IEA: Tồn kho dầu thương mại chỉ đủ dùng trong vài tuần  
FTSE, MSCI đang tái định hình thị trường tài chính châu Á  
Xung đột TD khiến DN toàn cầu thiệt hại ít nhất 25 tỷ USD

Hàng hóa

Giá dầu thô giảm gần 2% khi Mỹ hoãn kế hoạch quân sự  
Sẽ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong KD xăng E10  
Giá vàng đi ngang phiên thứ 2 liên tiếp

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	VIX	63,266,849	1.32%
2	SHB	52,643,377	-1.09%
3	MSB	50,312,729	3.96%
4	SSI	38,511,111	-1.24%
5	GEX	33,774,469	3.43%
6	HCM	33,321,934	1.35%
7	BSR	31,819,854	-6.88%
8	VND	31,718,037	1.80%
9	MBB	31,101,080	-1.76%
10	HDB	29,008,109	-2.73%

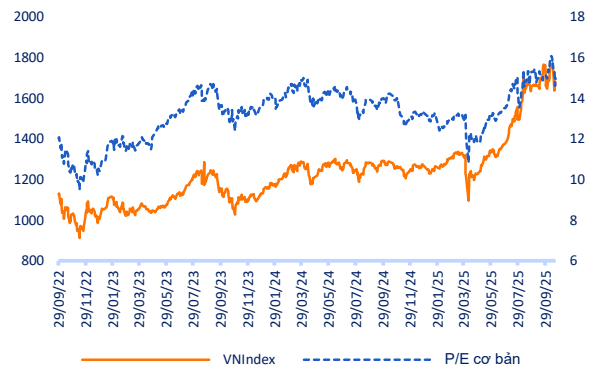
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4542.8	-15.20	-0.33%
Bạc	76.02	-1.42	-1.84%
Đồng	6.24	-0.08	-1.24%
Dầu thô	-1.13	-0.01	-0.68%
Dầu Brent	110.35	-1.75	-1.56%
Khí Tự nhiên	3.058	0.03	1.12%
Khí đốt	3.968	-0.04	-1.04%
Đường	14.91	0.18	1.22%
Heo nạc	102.9	-0.45	-0.44%
Cà phê	263.2	-1.00	-0.38%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26109	0	0
EUR/VND	29907	0	0
GBP/VND	34468	0	0
USD/VND	160.00	0	0
AUD/VND	32728	0	0

Định giá thị trường





# BIÊN ĐỘ RUNG LẮC GIA TĂNG

Bản tin ngày 19/05/2026

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	27.05	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-0.9%	NĂM GIỮ
2	HHV	12.25	12.3	07/05/2026	14.5	11.6	-0.4%	NĂM GIỮ
3	MIG	17.50	18.4	29/01/2026	21	18.1	-4.9%	NĂM GIỮ
4	MIG	17.50	18.4	29/01/2026	21	18.1	-4.9%	NĂM GIỮ
5	MWG	86.00	86	07/05/2026	80	81.8	0.0%	MUA

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Năm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Năm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Năm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Năm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Năm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Năm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Năm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Năm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Năm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Năm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Năm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Năm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Năm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Năm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Năm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Năm giữ



## BIÊN ĐỘ RUNG LẮC GIA TĂNG

Bản tin ngày 19/05/2026

### Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HAH	71	59	03/03/2026	70,8	55,6	18.0%	CHÓT LỜI

### Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:nam.nghiem@vfs.com.vn">nam.nghiem@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:hoang.giang@vfs.com.vn">hoang.giang@vfs.com.vn</a>